

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 07 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 23/12/1991 tại Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án đã được xóa; tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án năm 2011, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án từ ngày 27/01/2014, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/8/2017; tạm giam ngày 01/9/2017; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L 2, xã T1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Kim Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 29/8/2017 tại nhà của Phạm Văn C ở thôn 1, xã T, huyện K, Công an huyện K kết hợp với Công an xã T bắt quả tang các đối tượng Phạm Văn C, Hoàng Văn P và Đoàn Kim Th tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Chiến 01 túi nilon màu trắng trong, kích thước 05 x 07 cm, bên trong có 05 túi nilon màu trắng trong cùng có kích thước 01 x 01cm, trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu M3A); 02 gói giấy (01 gói màu trắng, 01 gói màu xanh) có kích thước 0,5 x 1,5 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu M3B) và số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) ở trong túi quần bên trái phía trước. Thu trong túi quần bên trái phía trước của P 01 túi nilon màu trắng, kích thước 01 x 01 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu M1). Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Th 01 gói giấy màu trắng xanh, kích thước 0,5 x 1,5 cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu M2). Thu trên bàn uống nước 01 mảnh giấy thước 2,5 x 2,5 cm, 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm, 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 7 cm, 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước 2,5 x 2,5 cm, bên trên có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu M4) và 01 bật lửa ga. Trong quá trình bắt quả tang thì Phạm Văn Th1, sinh năm 1989, trú tại thôn 1, xã T, huyện K đến nhà C, sau đó Th1 ra khu vực móng nhà ngoài sân nhà C lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng dung tích 500 ml, có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ nhỏ và 01 ví da màu nâu, trong ví có 01 chiếc cồng thủy tinh, 01 bật lửa ga và 04 đoạn ống nhựa dạng ống mút màu đen giao nộp cho Cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phạm Văn C nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án.

Theo Kết luận giám định số 989/KLGD ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M1 là ma túy, trọng lượng 0,0620 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu M2 là ma túy, trọng lượng 0,0458

gam, là loại Heroin. Mẫu M3A là ma túy, trọng lượng 0,6471 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu M3B là ma túy, trọng lượng 0,1134 gam, là loại Heroin. Mẫu M4 là ma túy, trọng lượng 0,0598 gam, là loại Heroin.

Theo Kết luận giám định số 990/KLGD ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và Công văn số 163/TVCNTCD của Trung tâm Tư vấn cai nghiện tại cộng đồng - Sở lao động Thương binh và Xã hội ngày 30/8/2017 thì: C, Th, P và Th1 đều là người nghiện chất ma túy. Trong đó, C, Th1 nghiện chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine; P nghiện chất ma túy loại Methamphetamine và Thuần nghiện chất ma túy loại Heroin. Trong nước tiểu của P có Methamphetamine, trong nước tiểu của Th có Heroin, trong nước tiểu của C và của Th1 đều Methamphetamine và Heroin.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Chiến là người nghiện chất ma túy. Tối ngày 28/8/2017 C đi xe buýt ra đường tàu M - Hải Phòng mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroin của một người đàn ông không quen biết, sau đó về nhà chia nhỏ số ma túy này ra để sử dụng và bán. Việc C mua, chia nhỏ số ma túy này và bán chỉ có một mình C thực hiện.

Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2017, khi C và Th1 đi ăn sáng về nhà C thì gặp P đang đứng ở sân. Tại đây, P hỏi mua của C 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá, C đồng ý và mở cửa bảo P và Th1 vào trong nhà và ngồi ở bộ bàn ghế uống nước trong nhà của C. C lấy ra 01 túi nilon kích thước 05 x 07cm, bên trong có 06 túi nilon màu trắng, kích thước 01 x 01 cm chứa ma túy đá và 05 gói nhỏ màu trắng, xanh kích thước 0,5 x 1,5 cm chứa Heroin. C lấy 01 túi nilon đựng ma túy đá đưa cho P, đồng thời nhận của P số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thấy P hỏi bộ đồ dùng ma túy đâu, Th1 đi ra khu vực móng nhà phía ngoài sân lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà Th1 để từ trước đưa cho P. P tự lắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rồi lấy một ít ma túy đá từ túi ma túy mua của C để sử dụng, số ma túy còn lại P cất vào túi quần phía trước bên trái. Khi P đang sử dụng ma túy thì Th đến hỏi mua của C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Heroin. C đồng ý và lấy 02 gói giấy màu trắng xanh chứa Heroin đưa cho Th và cầm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Th đưa. Th cất 01 gói Heroin vào túi quần bên trái phía trước và lấy bao thuốc lá Thăng Long xé giấy bạc, đổ Heroin trong 01 gói ma túy mua của C và lấy bật lửa đốt để sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà C. P sử dụng ma túy xong, Th1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cất đi, sau đó Th1 đi ra ngoài ngõ. C lấy 01 gói Heroin để ra bàn uống nước và xé giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long định sử dụng thì bị bắt quả tang. Lúc này Th1 quay lại nhà C gặp cơ quan công an và đã giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng như trên.

Đây là lần đầu tiên C bán ma túy và bị bắt quả tang. Ngôi nhà nơi C bán ma túy và để P, Th sử dụng ma túy là nhà của bố mẹ C nhưng do bố mẹ C đã đi nước ngoài khoảng hơn 01 tháng trước nên giao lại cho C quản lý. Số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của C, có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy cho P và Th mà có, số tiền còn lại do C lao động, tích cóp được và không sử dụng vào việc mua ma túy. C biết P, Th sử dụng trái phép chất ma túy sau khi mua ma túy của C, nhưng C không nói gì và để mặc cho P, Th sử dụng ma túy ở nhà do C quản lý.

Phạm Văn Th1 khai: Th1 là người nghiện chất ma túy, trước đó Th1 đã một số lần mua ma túy của C để sử dụng, nhưng không nhớ cụ thể. Lần gần nhất là khoảng 19 giờ ngày 27/8/2017, Th1 đến nhà C mua 50.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroin và sử dụng luôn tại nhà C. Ngày 29/8/2017, Th1 đến nhà C để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Th1 chứng kiến toàn bộ việc mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của C nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy nên sau khi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Th1 đi ra ngoài mục đích kiếm tiền mua ma túy để sử dụng, nhưng không kiếm được tiền nên Th1 quay lại nhà C định mua chịu ma túy của C sử dụng. Do Th1 không có phương tiện đi lại, không có phương tiện liên lạc nên chưa kịp trình báo cơ quan có thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 989/PC54 (trong đó 0,4554 gam Mathamphetamine của mẫu M3A, 0,0312 gam Heroin của mẫu M3B cùng toàn bộ vỏ bì của các mẫu niêm phong); 01 mảnh giấy kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 7 cm; 01 chai nhựa màu trắng dung tích 500 ml, có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ; 01 ví da màu nâu; 01 chiếc cốc thủy tinh; 02 bật lửa ga; 04 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu đen và số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2018).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn C với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai hình phạt là từ 16 năm đến 18 năm; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 989/PC54 (trong đó 0,4554 gam Mathamphetamine của mẫu M3A, 0,0312 gam Heroin của mẫu M3B cùng toàn bộ vỏ bì của các mẫu niêm phong); 01 mảnh giấy kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 7 cm; 01 chai nhựa màu trắng dung tích 500 ml, có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ; 01 ví da màu nâu; 01 chiếc cốc thủy tinh; 02 bật lửa ga; 04 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Phạm Văn C số tiền là 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền của bị cáo Phạm Văn C để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K và biên lai thu tiền số 5514 ngày 15/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Phạm Văn C tại phiên tòa phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Tối ngày 28/8/2017 Chiến đi xe buýt ra đường tàu M - Hải Phòng mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá và 200.000đ (hai trăm nghìn

đồng) ma túy Heroin của một người đàn ông không quen biết, sau đó về nhà chia nhỏ số ma túy này ra để sử dụng và bán. Sáng hôm sau khoảng 08 giờ ngày 29/8/2017, khi C và Th1 đi ăn sáng về nhà C tại thôn 1 xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng thì gặp P đang đứng ở sân nhà C. Tại đây, P hỏi mua của C 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá, C đồng ý và mở cửa bảo P và Th1 vào trong nhà và ngồi ở bộ bàn ghế uống nước trong nhà của C. C lấy ra 01 túi nilon kích thước 05 x 07 cm, bên trong có 06 túi nilon màu trắng, kích thước 01 x 01 cm chứa ma túy đá và 05 gói nhỏ màu trắng, xanh kích thước 0,5 x 1,5 cm chứa Heroin. C lấy 01 túi nilon đựng ma túy đá đưa cho P, đồng thời nhận của P số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, P hỏi bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đâu, do T đang ngồi phía ngoài và đã đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của mình để P sử dụng. P tự lắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rồi lấy một ít ma túy đá từ túi ma túy mua của C để sử dụng, số ma túy còn lại P cất vào túi quần phía trước bên trái. Khi P đang sử dụng ma túy thì Th đến hỏi mua của C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Heroin. C đồng ý và lấy 02 gói giấy màu trắng xanh chứa Heroin đưa cho Th và cầm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Th đưa. Th cất 01 gói Heroin vào túi quần bên trái phía trước và lấy bao thuốc lá Thăng Long xé giấy bạc, đổ Heroin trong 01 gói ma túy mua của C và lấy bật lửa đốt để sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà C. Sau đó C lấy 01 gói Heroin để ra bàn uống nước và xé giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long định sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 989/KLGD ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M1 là ma túy, trọng lượng 0,0620 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu M2 là ma túy, trọng lượng 0,0458 gam, là loại Heroin. Mẫu M3A là ma túy, trọng lượng 0,6471 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu M3B là ma túy, trọng lượng 0,1134 gam, là loại Heroin. Mẫu M4 là ma túy, trọng lượng 0,0598 gam, là loại Heroin. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các Điều 194 và Điều 198 Bộ luật Hình sự 1999.

Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn C đã có hành vi bán ma túy đá cho Hoàng Văn P và bán Heroin cho Đoàn Kim Th. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn C dùng nhà thuộc quyền quản lý của mình cho Hoàng Văn P hút ma túy đá và cho Đoàn Kim Th hít Heroin. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội đối với nhiều người theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng về tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b "phạm tội nhiều lần" khoản 2 Điều 198

Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo C là chưa chính xác với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là "đối với nhiều người" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý về việc sử dụng chất ma túy của Nhà nước, về trao đổi chất ma túy làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo Phạm Văn C có 01 tiền án tuy đã được xóa, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy qua đó cho thấy bị cáo có một nhân thân xấu, vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp phạt 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Mặt khác do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm công việc lao động tự do không ổn định, căn nhà tại địa chỉ thôn 1 xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng là thuộc quyền sở hữu của bố, mẹ bị cáo Phạm Văn C. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng) là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, xét thấy mức phạt tiền đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là cao khó thi hành án đối với bị cáo. Vì vậy nên không đặt ra vấn đề phạt tiền về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 989/PC54 (trong đó 0,4554 gam Mathamphetamine của mẫu M3A, 0,0312 gam Heroin của mẫu M3B cùng toàn bộ vỏ bì của các mẫu niêm phong); 01 mảnh giấy kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 7 cm; 01 chai nhựa màu trắng dung tích 500 ml, có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ; 01 ví da màu nâu; 01 chiếc công thủy tinh; 02 bật lửa ga; 04 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu đen.

- Đối với số tiền 7.700.000 đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền là tiền bán ma túy cho các đối tượng Hoàng Văn P và Đoàn Kim Th, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo C lao động mà có nên được trả lại cho bị cáo C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 5514 ngày 15/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Trong vụ án này: Phạm Văn T không bàn bạc, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với C, không có quyền quản lý, sử dụng nhà ở cùng C và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của Th1 đưa cho P sử dụng. Mặc dù chứng kiến việc mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của C nhưng Th1 là người nghiện chất ma túy và không có điều kiện, thời gian để tố giác với cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, hành vi của Th1 không cấu thành các tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội không tố giác tội phạm và không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi đồng phạm về các tội mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Theo lời khai của Phạm Văn Th1, Th1 đã một số lần mua ma túy của Ch để sử dụng nhưng không nhớ rõ thời điểm trước mà chỉ nhớ lần gần nhất vào khoảng 19 giờ ngày 27/8/2017 Th1 đến nhà C mua của C 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) ma túy loại Heroin rồi sử dụng ngay tại nhà C nhưng C không nhận đã bán ma túy cho Th1, việc C khai ngày 28/8/2017 C mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy Methamphetamine và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroin của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Mê Linh - Hải Phòng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho C nên tách ra điều tra xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 0,6471 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1732 gam ma túy loại Heroine thu giữ của C, mục đích của C để sử dụng và bán nên C không bị xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hoàng Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,0620 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Đoàn Kim Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,0458 gam ma túy Heroin để sử dụng. Do P, Th chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy, lượng ma túy tàng trữ không đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Phạm Văn C 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, xử buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp phạt 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 41 và 42 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 989/PC54 (trong đó 0,4554 gam Mathamphetamine của mẫu M3A, 0,0312 gam Heroin của mẫu M3B cùng toàn bộ vỏ bì của các mẫu niêm phong); 01 mảnh giấy kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5 x 7 cm; 01 chai nhựa màu trắng dung tích 500 ml, có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ; 01 ví da màu nâu; 01 chiếc công thủy tinh; 02 bật lửa ga; 04 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Phạm Văn C số tiền là 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền của bị cáo Phạm Văn C để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 5514 ngày 15/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại giam HP;
- THA phạt tù + PV 27;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

